

Bản án số: 33/2020/HS-PT  
Ngày 29/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Khánh Phương.  
*Các Thẩm phán:* Bà Vi Thị Tuyết Mai và ông Chu Đức Quế.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hào – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:*** Bà Hứa Hoa Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29/12/2020 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ L số: 33/2020/TLPT-HS ngày 05/11/2020 đối với bị cáo Hoàng Thị N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2020/HS-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

***- Bị cáo kháng cáo:*** **Hoàng Thị N** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 22/7/1992 tại N Sơn, Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Q (đã chết) và bà Đàm Thị H; Chồng L Ngọc N1 và có 01 con sinh năm 2016; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

***- Bị hại:*** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966 và anh Triệu Văn H, sinh năm 1992. Đều trú tại: Thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Đều vắng mặt tại phiên tòa.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh L Ngọc N1, sinh năm 1984, trú tại: Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, có mặt tại phiên tòa.

*Những người tham gia tố tụng khác không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thị N có quen biết Hoàng Văn L, Triệu Văn H qua mạng xã hội Facebook từ khoảng tháng 11/2018. Sau đó, N có nảy sinh tình cảm nam nữ với L. Ngày 25/11/2018, N đến nhà H chơi và biết H đang làm hồ sơ thi viên chức ngành

Giáo dục năm 2019. Sau đó, N nhiều lần đến chơi nhà H. Tại đây, N nói chuyện với bà Nguyễn Thị T là mẹ của H và được bà T nói cho biết, H đang làm hồ sơ thi viên chức ngành Giáo dục và nhờ N có quen biết ai thì chạy việc thi cử cho H. Ban đầu N chưa nhận lời, qua trò chuyện, N nói dối bà T là có khả năng lo việc thi cử cho H, vì N có người quen làm tại Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn. Khoảng cuối tháng 01/2019, bà T gọi điện thoại nhờ N chạy việc thi cử cho H, thì N trả lời đồng ý giúp, dù bản thân N không có khả năng xin việc và cũng không biết sẽ chạy việc cho H bằng cách nào. N nói với bà T *“Để cháu nhờ anh rể làm ở Sở Nội vụ xem thế nào”* và nói số tiền để chạy việc từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng. Sau đó, N nói với bà T và H là *“Anh rể bảo lấy 150.000.000 đồng”*. Ngày 01/02/2019 âm lịch, tức ngày 06/3/2019 dương lịch, bà T gọi vào số điện thoại 0972.843.801 bảo N đến nhà bà T lấy tiền lo chạy việc cho H. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, tại nhà bà T thuộc thôn N, xã V, huyện N bà T đã đưa cho N số tiền 150.000.000 đồng. N đếm lấy số tiền 125.000.000 đồng và đưa lại cho bà T số tiền 25.000.000 đồng, với L do chỗ quen biết. Việc giao nhận tiền giữa N với bà T không được lập thành văn bản gì, sau đó N cất tiền vào cốp xe mô tô của N và ngủ lại nhà bà T. Khoảng 05 giờ sáng ngày 02/02/2019 âm lịch, N bắt xe khách đi Thái Nguyên mua máy tính. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, N trở về nhà bà T và ở đến ngày 04/02/2019 âm lịch thì điều khiển xe mô tô của N đem theo số tiền 125.000.000 đồng rời khỏi nhà bà T đi Thái Nguyên. Khoảng tháng 3/2019, N dùng số tiền nói trên, để trả khoản nợ N vay qua ứng dụng HOMECREDIT, ATM online và tiêu dùng cá nhân. Đến khoảng cuối tháng 5/2019, N đã sử dụng hết số tiền 125.000.000 đồng.

Sau khi giao tiền cho Hoàng Thị N, bà Nguyễn Thị T hỏi N số điện thoại của anh rể N để nói chuyện, thì N nói với bà T là *“Để cháu bảo anh rể gọi điện cho”*. Khoảng một tuần sau khi nhận tiền của bà T, N gọi điện cho Hoàng Văn L, nhờ L đóng giả làm anh rể của N tên là "Hoài" công tác tại Sở nội vụ tỉnh Bắc Kạn, để nói chuyện với bà T với nội dung *“Đã nhận số tiền 150.000.000 đồng của gia đình H do N đưa cho, động viên H cố gắng ôn thi, mọi việc thi cử gia đình H cứ yên tâm, sẽ cố gắng giúp”*. N cũng nói với L là có anh rể công tác tại Sở nội vụ tỉnh Bắc Kạn, nhưng do bận công việc nên nhờ L gọi điện thay. Trước khi nhận tiền, N đã nói với L về việc N nhận chạy việc cho H, nhưng thời điểm này N chỉ nói chuyện xã giao với L chứ chưa nhờ L đóng giả làm anh rể của N. Do có quan hệ tình cảm nam nữ, nên khi được N nhờ, L đã sử dụng số điện thoại 0966.830.977 gọi điện cho bà T, xưng là anh rể của N tên là "Hoài" công tác tại Sở nội vụ tỉnh Bắc Kạn, đã nhận được số tiền 150.000.000 đồng do N đưa cho, động viên H cố gắng ôn thi mọi việc thi cử gia đình cứ yên tâm, sẽ cố gắng giúp. Ngày 09/4/2019, bà T gọi điện cho N đến nhà bà T viết giấy biên nhận số tiền N đã nhận của bà vào ngày 06/3/2019. Sau đó, N nhờ L gọi điện nói chuyện với H và bà T khoảng 4 đến 5 lần nữa trong vai anh rể N, nội dung các cuộc gọi đều do N soạn sẵn gửi cho L qua tin nhắn. Ngày 07/7/2019, H tham gia thi tuyển viên chức vòng một không đỗ nên đã gọi điện cho N. N bảo H làm đơn xin phúc khảo. Bà T và H gọi điện cho "Hoài", nhưng lúc này L đã biết H thi không đỗ và hành vi của N là hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nên không nghe máy nữa. Do có quan hệ tình cảm và đang muốn N trả nợ cho mình, nên L đã không đi báo cơ quan chức năng biết sự việc để giải quyết, mặc dù

có điều kiện đi báo. Sau khi có kết quả phúc khảo H không đỗ, bà T và H đã gọi điện yêu cầu N trả lại số tiền 125.000.000 đồng, N hứa hẹn trả tiền nhiều lần nhưng không trả. Ngày 10/8/2019, bà T đến Công an huyện N tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của N. Ngày 18/8/2019, bà T đến nhà N để hỏi về số tiền 125.000.000 đồng thì N viết giấy hẹn trả tiền. Ngày 20/9/2019, do có tác động của N nên chồng N là anh Lý Ngọc Nhã đã đến nhà bà T trả lại cho bà T số tiền 125.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2020/HS-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn đã căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 292; khoản 1 Điều 293; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị N 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Hoàng Văn L 08 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Không tố giác tội phạm”. Tuyên về trách nhiệm dân sự, xử L vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau xét xử sơ thẩm, bị cáo Hoàng Văn L không kháng cáo. Ngày 29/9/2020, bị cáo Hoàng Thị N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, cụ thể: Rút kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, nhất trí với mức án của Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên. Nhưng giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị N 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về tố tụng:** Kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị N đảm bảo về chủ thể, thẩm quyền và thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nên được Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

**[2] Về nội dung:** Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã tuyên. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Trong khoảng cuối tháng 1 đầu tháng 2 năm 2019 âm lịch, qua quen biết và nói chuyện Hoàng Thị N biết Triệu Văn H đang có nhu cầu thi tuyển viên chức ngành Giáo dục năm 2019. Bị cáo đã đưa ra thông tin gian dối, rằng mình có người quen làm ở Sở nội vụ tỉnh Bắc Kạn, có khả năng xin được việc cho H, khiến cho bà Nguyễn Thị T là mẹ của H tin tưởng và giao số tiền 125.000.000 đồng cho bị cáo. Sau khi nhận được tiền, bị cáo đã chi trả các khoản vay nợ và tiêu dùng cá nhân hết. Hành vi đưa ra thông tin gian dối, khiến người khác tin tưởng giao tiền, nhằm mục đích chiếm đoạt của bị cáo đã thỏa mãn cấu thành của tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

theo quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự. Do đó, việc cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh này là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

### **[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo:**

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá bị cáo có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ "Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả", có ông bà ngoại được tặng thưởng Huân huy chương kháng chiến theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và tuyên mức hình phạt 30 tháng tù đối với bị cáo là có căn cứ.

Tuy nhiên, việc cấp sơ thẩm đánh giá bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải dẫn đến việc không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp, ảnh hưởng đến việc quyết định hình phạt đối với bị cáo. Tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được hiểu: "*Thành khẩn khai báo*" là người phạm tội không khai gian dối một điều gì có liên quan đến hành vi phạm tội; "*Ăn năn hối cải*" là trường hợp sau khi phạm tội, người phạm tội cảm thấy bị cắn rứt, giày vò lương tâm về những việc làm của mình; hối hận và muốn sửa chữa lỗi lầm. Trong vụ án này, bị cáo Hoàng Thị N đã khai báo trung thực các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Từ việc bị cáo quen Triệu Văn H, biết H có nhu cầu thi tuyển viên chức, rồi đưa ra các thông tin gian dối về việc có người nhà làm ở Sở nội vụ tỉnh Bắc Kạn có khả năng xin việc cho H, đến việc nhận số tiền 125.000.000 đồng từ bà Nguyễn Thị T và mang đi tiêu xài cá nhân. Bị cáo không có hành vi khai báo gian dối hay quanh co chối tội. Toàn bộ lời khai của bị cáo phù hợp về mặt thời gian, diễn biến hành vi phạm tội, phù hợp với Cáo trạng, Bản kết luận điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Sau khi sự việc phạm tội xảy ra, bị cáo đã thể hiện sự ăn năn hối cải của mình bằng cách tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt cho người bị hại. Từ đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá bị cáo N đã thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, việc cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo là thiếu sót.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tiếp tục khai báo trung thực về các tình tiết của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần thiết cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng đi làm ăn xa, con nhỏ, mẹ già ốm yếu, bản thân bị cáo cũng không có việc làm ổn định, thường xuyên đau ốm được Ủy ban nhân dân xã Phương Viên xác nhận, nếu bị cáo phải đi chấp hành án phạt tù sẽ không có ai chăm sóc con nhỏ, mẹ già, gia đình sẽ càng khó khăn hơn. Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, anh L Ngọc Nhã là chồng của bị cáo, cũng là người trực tiếp bồi thường số tiền 125.000.000 đồng cho bị hại, xác nhận số tiền bồi thường trên là tiền của bị cáo, mình chỉ là người bồi thường thay, vì thời điểm đó bị cáo đang điều trị tại bệnh viện.

Xét hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới, bị xử phạt không quá 3 năm tù giam, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định,

đủ khả năng tự cải tạo, đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 về án treo, thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng tình tiết chưa xem xét, tình tiết mới, ghi nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa, chấp nhận kháng cáo cho bị cáo hưởng án treo, cũng đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

**[4] Về án phí:** Kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị N , sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2020/HS-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị N 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện Na Rì;
- VKSND huyện Na Rì;
- TAND huyện Na Rì;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Na Rì;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**Nguyễn Khánh Phương**